BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ

(Lưu hành nội bộ)

Số 07 - 2025

MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 07 - 2025)

Trang

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh 3

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về "Thương binh liệt sỹ "

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức chính quyền địa phương và ý nghĩa đối với cải cách bộ máy hiện nay

Tin sản xuất kinh doanh 7

Tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2025

Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

Trao đổi nghiệp vụ 16

1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư

2. Những điểm mới trong Quy định số 296-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Tin trong nước 25

1. Công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả ở nước ta hiện nay

2. Một số nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân

Tin đối ngoại và tình hình thế giới 31

Văn bản mới: Một số nội dung Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/6/2025 38

Trao đổi kiến thức: Kinh tế xanh ở Việt Nam 40

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỆM
SÁNG TẠO

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về "Thương binh liệt sỹ "

"Quyết hy sinh tính mệnh họ, để giữ gìn tính mệnh của đồng bào. Họ hy sinh gia đình và tài sản họ, để bảo vệ gia đình và tài sản của đồng bào. Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Họ là những chiến sỹ anh dũng của ta. Trong đó, có người đã bỏ lại một phần thân thể ở trước mặt trận. Có người đã bỏ mình ở chiến trường. Đó là những thương binh, đó là tử sỹ"[1].

"Các đồng chí đã anh dũng giữ gìn non sông, các đồng chí sẽ trở nên người công dân kiểu mẫu ở hậu phương, cũng như các đồng chí đã từng là chiến sỹ kiểu mẫu ở ngoài mặt trận", để mỗi "thương binh tàn nhưng không phế"[2].

"Tôi nhắc các cơ quan, đoàn thể phải chấp hành một cách chu đáo các chính sách của Đảng và Chính phủ đối với anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sỹ... Nhiều nơi đồng bào đã hiểu đúng và làm như vậy. Nhưng cũng còn một số ít địa phương chưa hiểu đúng, làm đúng. Tôi mong rằng đồng bào, đoàn thể và cán bộ ở những địa phương đó sửa chữa những thiếu sót ấy và quan tâm giúp đỡ những người đã từng hy sinh cho nước nhà"[3].

---

[1] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.579*
[2] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.584*
[3] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 8, tr.210*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức chính quyền địa phương và ý nghĩa đối với cải cách bộ máy hiện nay

Sinh thời, trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo xây dựng và kiện toàn chính quyền địa phương phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng thời kỳ. Sự vững mạnh của chính quyền địa phương trong mỗi giai đoạn lịch sử góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của các cuộc cách mạng, khẳng định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy. Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay đang được soi đường bởi chỉ dẫn toàn diện và sâu sắc theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Xác lập nền tảng pháp lý và cấu trúc tổ chức

Tư tưởng nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xây dựng một Nhà nước hợp hiến, hợp pháp. Ngay từ Hiến pháp 1946, Người đã chỉ đạo xác định rõ cấu trúc tổ chức chính quyền địa phương, gồm Hội đồng nhân dân (cơ quan quyền lực) và Ủy ban hành chính (cơ quan chấp hành). Các Hiến pháp sau đó (1959) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958 tiếp tục cụ thể hóa mô hình này phù hợp với yêu cầu phát triển từng thời kỳ.

Tổ chức bộ máy địa phương được xác định theo cấp hành chính: xã, huyện, tỉnh – với các cơ quan HĐND, UBND tương ứng. Các văn bản pháp lý dưới thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đều quy định cụ thể số lượng thành viên, nhiệm kỳ, cơ cấu và quyền hạn của các thiết chế này.

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh 4 nguyên tắc cốt lõi trong xây dựng và vận hành chính quyền địa phương:

- ✓ **Dân chủ:** Chính quyền các cấp là do dân lập ra, vì dân mà phục vụ. HĐND và UBND vừa là đại diện quyền lực, vừa là "người đầy tớ" trung thành của nhân dân.

- ✓ **Tập trung dân chủ:** Quyền lực được tổ chức thống nhất, tập trung nhưng dựa trên nền tảng dân chủ, đảm bảo sự lãnh đạo thông suốt từ Trung ương đến địa phương.
- ✓ **Pháp quyền:** Mọi thiết chế chính quyền đều phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, theo quy định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.
- ✓ **Sự lãnh đạo của Đảng:** Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, nhưng không lấn át chính quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng cảnh báo việc cấp ủy ôm đồm, làm thay chính quyền sẽ làm suy yếu hiệu lực bộ máy nhà nước.

3. Đa dạng trong thống nhất

Tổ chức chính quyền địa phương thời Hồ Chí Minh không cứng nhắc, mà linh hoạt theo đặc điểm vùng miền, cấp hành chính. Ví dụ, cấp xã có thể không giống cấp tỉnh về cơ cấu; khu tự trị hay các thành phố lớn được quy định nhiệm kỳ, cách tổ chức riêng. Tuy nhiên, tất cả đều vận hành trong khuôn khổ thống nhất của Nhà nước pháp quyền, bảo đảm sự phối hợp và phân công hợp lý giữa các cấp, ngành.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng đội ngũ cán bộ. Với phương châm "do dân cử ra", Người yêu cầu tuyển chọn công chức phải dựa trên năng lực, đạo đức, sức khỏe, lý lịch rõ ràng – thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển chặt chẽ. Đồng thời, Người kiên quyết phê phán những biểu hiện tiêu cực, trì trệ ở cấp cơ sở, và yêu cầu xử lý nghiêm để giữ kỷ cương bộ máy nhà nước.

Ý nghĩa và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong cải cách chính quyền địa phương hiện nay

Trong bối cảnh hiện nay, việc xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương **tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả** là nhiệm vụ cấp bách, mang tính cách mạng. Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục là kim chỉ nam cho tiến trình này.

1. Nền tảng tư tưởng cho công cuộc tinh gọn bộ máy

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhiều lần tổ chức sắp xếp lại bộ máy địa phương – từ việc kết thúc cấp hành chính kỳ đến thay đổi cơ cấu tổ chức – với phương châm lấy hiệu quả phục vụ nhân dân làm thước đo. Tư tưởng đó là cơ sở vững chắc cho công cuộc cải cách hiện nay: *giảm tầng nấc trung gian, phân định rõ thẩm quyền, nâng cao hiệu quả quản trị*.

2. Tư duy đổi mới từ thực tiễn

Tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy một điểm nhất quán: cải cách bộ máy không thể rập khuôn, mà phải xuất phát từ thực tiễn – từ địa bàn, dân số, điều kiện văn hóa – xã hội, quốc phòng, an ninh của từng địa phương. Đây là nguyên tắc cốt lõi để tránh áp đặt máy móc trong quá trình sắp xếp hiện nay.

3. Thể chế rõ ràng, phân công minh bạch

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại khuôn mẫu quan trọng về xây dựng thể chế: quy định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, chế độ làm việc của HĐND, UBND. Tư tưởng này cần tiếp tục được vận dụng để hoàn thiện hệ thống luật pháp hiện hành, phù hợp với nguyên tắc: "địa phương quyết – địa phương làm – địa phương chịu trách nhiệm".

4. Cải cách gắn với nhân sự

Cải cách tổ chức không thể tách rời cải cách đội ngũ cán bộ. Tư tưởng "lựa chọn người có năng lực – phẩm chất – trách nhiệm" mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra vẫn còn nguyên giá trị. Đây cũng là định hướng trọng tâm của Đảng hiện nay khi chủ trương chuẩn hóa chức danh, đổi mới tuyển dụng, sàng lọc cán bộ không đáp ứng yêu cầu, đồng thời trọng dụng nhân tài.

Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy hiện nay không đơn thuần là cải cách kỹ thuật, mà là cuộc vận động chính trị - hành chính sâu rộng. Tư tưởng Hồ

Chí Minh – với tầm nhìn xa, tư duy biện chứng, tinh thần phụng sự nhân dân – chính là ngọn đèn soi đường cho tiến trình này. Như Người từng nhấn mạnh: *"Cấp xã là gần gũi nhân dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi."*

Bài học lớn nhất rút ra chính là: **muốn tổ chức bộ máy hiệu quả, phải bắt đầu từ việc tổ chức con người, tổ chức niềm tin, tổ chức trách nhiệm.**

TIN SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2025

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ

1. Toàn Tổng công ty *(hợp cộng)*

- Sản lượng: 5.293,9 tỷ đồng, bằng 108,9% so với cùng kỳ, đạt 48,6% kế hoạch năm. Doanh thu: 5.040,1 tỷ đồng, bằng 108,7% so với cùng kỳ, đạt 47,9% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận: 208,1 tỷ đồng, bằng 76,2% so với cùng kỳ, đạt 172,6% kế hoạch năm.

- Thu nhập bình quân 11,4 triệu đồng/ người, bằng 109,6 % so với cùng kỳ.

2. Công ty mẹ

2.1. Sản lượng

Đoàn tàu Km: 9.988 triệu ĐTKm, bằng 107,2% so với cùng kỳ, đạt 49,9% kế hoạch năm. Tấn Km tổng trọng: 605.420 triệu TKm, bằng 107,2% so với cùng kỳ, đạt 47,6% kế hoạch năm.

2.2. Doanh thu

Đạt 1.421,1 tỷ đồng, bằng 103,1% so với cùng kỳ, đạt 47,8% kế hoạch năm.

2.3. Tỉ lệ tàu đi đến đúng giờ

- Tàu khách Thống nhất: Đi đúng giờ: 99,3% (+0,5% so với cùng kỳ); Đến đúng giờ: 93,3% (+5,8% so với cùng kỳ).

- Tàu khách khu đoạn: Đi đúng giờ: 98,8% (+0,8% so với cùng kỳ); Đến đúng giờ: 94,6% (+2,5% so với cùng kỳ).

3. Các công ty cổ phần chi phối

Khối vận tải (Công ty cổ phần VTĐS): Tổng doanh thu đạt 2.691,6 tỷ đồng bằng 109,2% so với cùng kỳ và đạt 52,8% kế hoạch năm.

Khối quản lý, bảo trì KCHT: Sản lượng đạt 2.194,7 tỷ đồng bằng 113,7% so với cùng kỳ và đạt 44,9% kế hoạch năm. Doanh thu: 1.947,7 tỷ đồng bằng 113,7% so với cùng kỳ và đạt 43,1% kế hoạch năm.

Khối công nghiệp, cơ khí: Sản lượng đạt 73,2 tỷ đồng bằng 109,5% so với cùng kỳ và đạt 49,1% kế hoạch năm. Doanh thu: 66,4 tỷ đồng bằng 110,8% so với cùng kỳ và đạt 44,4% kế hoạch năm.

4. Tình hình ATGTĐS và An ninh trật tự

- Tình hình tai nạn GTĐS 6 tháng đầu năm 2025 xảy ra 75 vụ, giảm 10 vụ (-11,8%) so với cùng kỳ. Trong đó: Chủ quan: 0 vụ, giảm 2 vụ (-100%) so với cùng kỳ; Khách quan: 75 vụ, giảm 8 vụ (-9,6%) so với cùng kỳ. Làm chết 30 người, giảm 3 người (-9,1%) so với cùng kỳ và làm bị thương 46 người, giảm 6 người (-11,5%) so với cùng kỳ.

- Sự cố GTĐS 6 tháng đầu năm 2025 xảy ra 245 vụ, giảm 53 vụ (-17,8%) so với cùng kỳ. Trong đó: Khách quan 135 vụ, giảm 18 vụ (-11,8%) so với cùng kỳ; Chủ quan 110 vụ, giảm 35 vụ (-24,1%) so với cùng kỳ.

- Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên tàu, dưới ga cơ bản được giữ vững, không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng như: gây rối trật tự công cộng, khủng bố....; đã 89 lần trả lại tài sản cho hành khách bỏ quên trên tàu, dưới ga. Tuy nhiên còn xảy ra: 05 vụ trộm, cắp tài sản hành khách đi tàu (tăng 02 vụ); 01 vụ cản trở giao thông đường sắt (tương đương cùng kỳ); 03

vụ gây rối, mất an ninh trật tự trên tàu (tăng 02 vụ) và 67 vụ ném đất đá lên tàu (giảm 07 vụ), thiệt hại 69 cửa kính các loại (giảm 13 kính) so cùng kỳ.

5. Về sản xuất kinh doanh

5.1. Công tác điều hành giao thông vận tải đường sắt

Tổng công ty thực hiện tốt hợp đồng điều hành GTVT và dịch vụ kỹ thuật liên quan đã ký với các công ty CP VTĐS. Trong 6 tháng, Tổng công ty tổ chức chạy tàu và điều chỉnh biểu đồ chạy tàu linh hoạt đáp ứng nhu cầu vận tải ở những thời điểm mật độ cao như các dịp nghỉ Lễ, Tết… Bố trí hành trình cho các đoàn tàu riêng, đột xuất, hành trình tàu du lịch đảm bảo đúng giờ. Biểu đồ chạy tàu Tết, Hè đã được ban hành kịp thời để có phương án bán vé sớm tới hành khách.

5.2. Vận tải

- Về hành khách, tập trung hoàn thành kế hoạch vận tải dịp Tết Nguyên đán và các kỳ nghỉ Lễ ngày đảm bảo an toàn và hiệu quả[4]. Tiếp nối những sản phẩm đang có sức hút với hành khách, đã đưa vào vận hành các sản phẩm mới như: khai trương đoàn tàu Hoa Phượng đỏ và đón nhận ga Hải Phòng là điểm du lịch đúng dịp kỷ niệm 70 năm ngày giải phóng thành phố Hải Phòng (sau khi vận hành doanh thu tuyến tăng hơn 40% so với cùng kỳ); khôi phục tàu Liên vận quốc tế Gia Lâm - Nam Ninh từ ngày 25/5/2025, sau 5 năm gián đoạn do dịch Covid-19.

Nghiên cứu và xây dựng hành trình một số đoàn tàu phù hợp với thời gian làm việc của đội ngũ cán bộ của 1 số tỉnh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Khảo sát và xây dựng phương án chạy tàu khách du lịch tuyến vành đai Hà Nội – Bắc Hồng – Yên Viên – Gia Lâm.

- Về hàng hóa, tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng dịch

[4] *Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt đã tổ chức chạy thêm: 125 đoàn trong dịp Tết Nguyên đán, doanh thu đạt 416,7 tỷ đồng tăng 3,0% so với cùng kỳ; 56 đoàn cho dịp 30/4-1/5, 78,5 tỷ đồng tăng 36% so với cùng kỳ năm 2024. Công ty đã tổ chức lập riêng 11 đoàn vận chuyển 6.358 cán bộ chiến sỹ tham gia diễu binh tại Sài Gòn dịp 30/4.*

vụ và hiệu quả vận dụng phương tiện. Thường xuyên nắm bắt tình hình để có kế hoạch điều cấp xe hợp lý, giảm thời gian quay vòng toa xe. Tăng cường công tác kiểm tra xếp dỡ, giải phóng toa xe tại các ga trọng điểm. Chủ động làm việc với các đối tác để khai thác thêm các luồng hàng mới như container tuyến Nam Ninh - Yên Viên. Đẩy mạnh công tác quảng bá về vận chuyển từ kho đến kho, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ để thu hút khách hàng về với đường sắt.

- Chính sách giá vé được điều hành linh hoạt, có tính cạnh tranh cao, vừa tối đa hóa doanh thu trong các giai đoạn cao điểm, vừa kích cầu hiệu quả trong giai đoạn thấp điểm.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông để quảng bá kịp thời các các sản phẩm mới, chính sách giảm giá, khuyến mãi; đẩy mạnh quảng bá trên mạng xã hội, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ cho các sản phẩm mới và hình ảnh đổi mới của ngành đường sắt. Duy trì hiệu quả các kênh tương tác (hotline, Zalo, Fanpage), chủ động nhắn tin SMS thông báo cho hành khách, xử lý kịp thời các phản ánh để nâng cao sự hài lòng của khách hàng.

5.3. Công tác công nghiệp cơ khí và đầu máy toa xe

- Hoàn thành tốt công tác đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe kịp thời phục vụ vận tải cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

- Đầu máy kéo tàu được cung cấp đầy đủ, bố trí vận dụng khoa học để đảm bảo hiệu quả khai thác cũng như tiêu thụ nhiên liệu. Tiêu hao nhiên liệu thực tế toàn Tổng công ty (tính đến tháng 5) giảm 0,66 Lít/VT.Km so với định mức giao.

5.4. Công tác quản lý bảo trì và khai thác kinh doanh KCHTĐS

- *Quản lý, bảo trì:* Tổng công ty đã hoàn thành công tác kiểm kê tài sản KCHTĐS quốc gia theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, chuyển dữ liệu lên hệ thống phần mềm tổng kiểm kê tài sản công do Bộ Tài chính quản lý.

Hợp đồng đặt hàng về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo

trì KCHTĐS quốc gia năm 2025 sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước với các công ty CPĐS, TTTH được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng; đã giải ngân 1.830,3 tỷ đồng, đạt 46,33% so với giá trị hợp đồng đặt hàng. Công tác phòng, chống lụt bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn được triển khai kịp thời.

- *Khai thác, kinh doanh:* Ban hành Quy định tạm thời về cho thuê tài sản nhóm 2 để các chi nhánh có cơ sở cho thuê một số vị trí trọng điểm tại các ga lớn, đồng thời chủ động, khẩn trương triển khai các nội dung liên quan để thực hiện được việc khai thác tài sản KCHTĐS do Nhà nước đầu tư, quản lý (tài sản nhóm 1) theo quy định.

5.5. Quản trị doanh nghiệp

Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tăng trưởng từ 8% trở lên trong kế hoạch SXKD năm 2025 và tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo; giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, đôn đốc các đơn vị thực hiện và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác về tình hình thực hiện kế hoạch, các khó khăn vướng mắc phát sinh để Tổng công ty xem xét, giải quyết.

Quản lý dòng tiền chặt chẽ, sắp xếp nguồn vốn hợp lý, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, không để tồn đọng vốn tại các đơn vị phụ thuộc. Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ, giảm thiểu tối đa các khoản nợ xấu có thể phát sinh.

II. Đánh giá

1. Kết quả nổi bật

1.1. Tổ chức triển khai sâu rộng và giao nhiệm vụ tới các đơn vị trực thuộc, người đại diện của Tổng công ty để quán triệt thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 25/NQ-CP của Chính phủ ngày 05/02/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt trên 8% trở lên.

1.2. Một số quy định pháp luật quan trọng có liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD của Tổng công ty được các cấp thẩm quyền ban hành như Luật Quản lý đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Luật Đường sắt sửa đổi, Nghị định 15/2025/NĐ-CP đã và đang tạo hành lang pháp lý rõ ràng để Tổng công ty chủ động tổ chức SXKD hiệu quả, thuận lợi hơn.

1.3. Bên cạnh các chỉ tiêu tăng trưởng chung, trong 6 tháng đầu năm 2025, Tổng công ty đã ghi nhận nhiều kết quả tích cực và điểm sáng nổi bật trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tổng công ty đã đưa vào vận hành những sản phẩm mới về vận tải đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, như đoàn tàu Hoa Phượng đỏ trên tuyến Hà Nội – Hải Phòng, tàu chất lượng cao Sông Lam trên tuyến Hà Nội – Vinh, tàu Về miền đất Võ trên tuyến Diêu Trì - Quy Nhơn, khôi phục tàu khách liên vận quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc sau 5 năm gián đoạn bởi đại dịch Covid-19,... Bên cạnh đó có những hoạt động nổi bật của đường sắt như tổ chức Chuyến tàu Xuân đi xuyên đêm Giao thừa Ất Tỵ; vận chuyển khoảng 3800 cán bộ, chiến sỹ, học viên tham gia lễ diễu hành nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; tổ chức đoàn tàu Thống nhất đúng ngày 30/4/2025,.... Những sản phẩm, hoạt động kể trên đã nhận được sự quan tâm, phản ứng tích cực từ truyền thông, hành khách, dư luận xã hội và tạo nên dấu ấn riêng của vận tải đường sắt, góp phần đưa doanh thu vận tải 6 tháng đầu năm tăng 9,4% so với cùng kỳ. Đặc biệt hành trình đường sắt Bắc - Nam tiếp tục khẳng định vị thế khi được Lonely Planet - tạp chí du lịch hàng đầu thế giới xếp vị trí thứ nhất trong các hành trình tàu hỏa tuyệt nhất thế giới năm 2025.

- Các công ty cổ phần cơ khí, công nghiệp, quản lý hạ tầng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong tìm kiếm việc trong và ngoài ngành nên kết qủa SXKD

6 tháng đầu năm tăng trưởng tốt so với cùng kỳ.

- Tổng công ty đã tích cực, chủ động triển khai những nhiệm vụ liên quan đến dự án đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam và các dự án đường sắt trọng điểm khác đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

- Công tác đảm bảo trật tự GTĐS cơ bản được triển khai thực hiện tốt, 3 tiêu chí về an toàn giao thông đường sắt được kiểm soát giảm trên 5% so với cùng kỳ. Công tác phối hợp với địa phương trong xóa lối đi tự mở, xử lý điểm đen tai nạn, được chú trọng và duy trì thường xuyên.

1.4. Trong 6 tháng có nhiều tấm gương sáng về tinh thần trách nhiệm, tận tuỵ, nhân văn của người đường sắt được lan toả, nổi bật là hành động giúp đỡ hành khách có hoàn cảnh khó khăn của tập thể tổ tàu SE4 (thuộc Chi nhánh Đoàn Tiếp viên Đường sắt Sài Gòn) ngày 22/5/2025 đã được lãnh đạo Tổng công ty khen thưởng biểu dương kịp thời.

2. Một số tồn tại, khó khăn

Sản lượng vận tải hành khách chưa đạt kế hoạch đề ra và tăng trưởng so với cùng kỳ chưa như kỳ vọng, về hành khách lên tàu đạt 100,1% và Hành khách Km đạt 102,6% so cùng kỳ, chất lượng dịch vụ còn chưa tốt ở một số tàu mác thấp, tàu chạy thêm.

Trong quá trình quản lý, sử dụng và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất thuộc KCHTĐS, công trình công nghiệp đường sắt, Tổng công ty ĐSVN chưa được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ trong hoạt động đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt năm 2017. Một số địa phương vẫn yêu cầu nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất nêu trên đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Tổng công ty ĐSVN cũng như các công ty con.

Công tác triển khai việc khai thác tài sản KCHTĐS theo quy định tại Nghị định 15/2025/NĐ-CP còn chậm. Việc triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo còn chậm và chưa được đẩy mạnh quyết liệt ở một số đơn vị. Một số quy định, quy chế nội bộ của Tổng công ty còn rườm rà, chưa được cập nhật theo các quy định pháp luật mới.

Tình hình ATGTĐS vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Tai nạn GTĐS do khách quan tuy đã giảm nhưng mức độ thiệt hại về người và tài sản vẫn còn cao, về chủ quan một số chức danh trực tiếp phục vụ chạy tàu còn lơ là, chủ quan, công tác phối hợp của một số đơn vị trong tổ chức vận tải chưa tốt làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ hành khách.

Công tác phối hợp giữa các Ban, giữa các đơn vị trong Tổng công ty đôi khi còn chưa cao trong xử lý công việc.

Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tập trung triển khai những nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 theo Nghị quyết số 28-NQ/ĐU ngày 28/02/2025 của Đảng bộ Tổng công ty về tăng trưởng 8% trở lên trong kế hoạch SXKD năm 2025 và tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tiếp tục nghiên cứu để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động.

2. Triển khai đảm bảo hiệu quả, an toàn các mặt kế hoạch chạy tàu kỳ nghỉ Hè, Lễ 02/9 và chuẩn bị nguồn lực phục vụ chạy tàu Tết Nguyên đán 2026. Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường để đưa vào khai thác các sản phẩm mới và tăng sản lượng vận tải hàng hoá, vận tải liên vận quốc tế bằng đường sắt. Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải; phát triển thêm nhiều dịch vụ, tiện ích trên tàu.

3. Đẩy mạnh triển khai hoạt động khai thác, kinh doanh KCHTĐS ngay sau khi quy chế Tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác tài sản đường sắt được ban hành để kịp thời thực hiện nhằm góp phần thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng chung của Tổng công ty.

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để kiềm chế và giảm dần tai nạn

GTĐS, phấn đấu giảm so với năm 2025 từ 5% ở cả 3 tiêu chí: số vụ tai nạn, số người bị chết và số người bị thương.

5. Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Tổng công ty lần thứ XIII nhiệm kỳ 2025-2030.

6. Tiếp tục triển khai "Đề án Cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn đến năm 2025" đúng tiến độ đề ra; Tích cực báo cáo, giải trình với các cấp có thẩm quyền để tiếp tục được tháo gỡ những khó khăn vướng mắc do chính sách liên quan đến hoạt động đường sắt.

7. Tiếp tục phối hợp với các Bộ ngành liên quan để triển khai các nội dung liên quan đến các công trình trọng điểm, dự án quốc gia về lĩnh vực đường sắt (dự án đầu tư đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam, dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng), thực hiện các hoạt động đầu tư từ nguồn NSNN năm 2025, xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030.

8. Duy trì và đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào hoạt động SXKD và quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty.

II. Các chỉ tiêu cụ thể

Trong 6 tháng còn lại của năm 2025, toàn Tổng công ty phải hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu sau:

1. Toàn Tổng công ty hợp nhất

- Sản lượng: 5.606,8 tỷ đồng bằng108,0% so với cùng kỳ tương ứng 51,5% kế hoạch năm.
- Doanh thu: 5.493,2 tỷ đồng bằng 107,7% so với cùng kỳ tương ứng 52,2% kế hoạch năm.

2. Công ty Mẹ

Sản lượng, doanh thu: 1.551,9 tỷ đồng bằng 112,7% so với cùng kỳ tương ứng 52,2% kế hoạch năm.

3. Các công ty cổ phần chi phối

3.1. Khối vận tải

- Sản lượng: Tấn KM tính đổi: 3.610,1 triệu TKm bằng 108,8% so với cùng kỳ và bằng 51,2% kế hoạch vận tải năm (tính cả RATRACO).

- Doanh thu trực tiếp từ vận tải: 2.409,9 tỷ đồng bằng 107,1% so với cùng kỳ và bằng 47,2% kế hoạch vận tải năm (tính cả RATRACO).

- Doanh thu của công ty CP Vận tải Đường sắt : 2.540,5 tỷ đồng bằng 106,3% so với cùng kỳ và bằng 48,3% kế hoạch năm.

3.2. Khối quản lý, bảo trì KCHT

Sản lượng: 2.699,4 tỷ đồng bằng 109,3% so với cùng kỳ, tương ứng 55,2% kế hoạch năm. Doanh thu: 2.578,5 tỷ đồng bằng 108,4% so với cùng kỳ, tương ứng 57,0% kế hoạch năm.

3.3. Khối công nghiệp, cơ khí

Sản lượng: 76,8 tỷ đồng bằng 105,3% so với cùng kỳ, tương ứng 51,5% kế hoạch năm. Doanh thu: 84,1 tỷ đồng bằng 114,6% so với cùng kỳ, tương ứng 56,3% kế hoạch năm.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư

Hỏi: Những mục, tiểu mục nào được sửa đổi, bổ sung nội dung, được bổ sung thêm hoặc lược bỏ đi trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư so với Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 và Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021?

Trả lời: Những mục, tiểu mục được sửa đổi, bổ sung nội dung, được bổ sung thêm hoặc lược bỏ đi trong Quy định số 294-QĐ/TW và Hướng dẫn số 06-HD/TW so với Quy định số 232-QĐ/TW và Hướng dẫn số 01-HD/TW như sau:

- Bố cục:

(1) Quy định Quy định số 294 -QĐ/TW gồm ***33 mục*** như Quy định số 232-QĐ/TW.

(2) Hướng dẫn số 06 -HD/TW có ***19 mục*** như Hướng dẫn số 01-HD/TW; trong đó, ***bổ sung*** 01 mục[5] và ***lược bỏ*** 01 mục[6].

- Nội dung chủ yếu:

(1) Quy định số 294-QĐ/TW cơ bản kế thừa nội dung của Quy định số 232-QĐ/TW; chỉ bổ sung, sửa đổi những nội dung về hệ thống tổ chức của Đảng, thành lập tổ chức đảng, đại hội đảng bộ, chi bộ, thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy… để làm căn cứ, cơ sở chính trị, pháp lý thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (***kế thừa*** nội dung của ***12 mục***[7]; ***sửa đổi, bổ sung*** một số nội dung của ***19 mục***[8]).

(2) Hướng dẫn số 06-HD/TW cơ bản kế thừa Hướng dẫn số 01-HD/TW của Ban Bí thư, chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với Quy định số 294-QĐ/TW và bổ sung, hoàn thiện một số nội dung thật sự cần thiết (***sửa đổi, bổ sung*** nội dung của ***13 mục***[9], ***bổ sung 01 mục***[10]).

- Về một số nội dung sửa đổi, bổ sung mới, quan trọng trong quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng:

(1) Về hệ thống tổ chức của Đảng:

---

[5]*Mục: 12.*
[6]*Mục 16 tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư.*
[7]*Các mục: 1, 7, 12, 13, 15, 19, 22, 25, 27, 30, 31, 32.*
[8]*Gồm 16 tiểu mục của 13 mục, cụ thể: 2.3; 3.6.1; 5.1; 6.3.1; 8.2.2; 10.1; 15.2; 16.2.1; 18.1.1; 20.3.1; 20.3.2; 24.2.2; 24.3; 24.3.1; 26.2.1; 28.2.4.*
[9]*Các mục: 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 13, 15, 16, 17, 18, 19.*
[10]*Mục 12.*

(i) Điểm mới rất quan trọng của Quy định, Hướng dẫn là bổ sung, sửa đổi, xác định hệ thống tổ chức của Đảng được tổ chức theo đơn vị hành chính ***cấp xã, cấp tỉnh và cấp Trung ương***. Cấp xã gồm: xã, phường, đặc khu; cấp tỉnh gồm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tiểu mục 10.1). Bỏ quy định về tổ chức đảng cấp huyện (gồm: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố).

Bổ sung nội dung "*Thí điểm tổ chức các đảng bộ xã, phường trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng. Cấp ủy tỉnh, thành phố quyết định tổ chức đảng ở đặc khu là cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hoặc là tổ chức cơ sở đảng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương*" (tiểu mục 10.2).

Bổ sung, sửa đổi này là căn cứ bảo đảm nguyên tắc, cơ sở chính trị, pháp lý cho việc hợp nhất, sáp nhập, thành lập 34 đảng bộ tỉnh, thành phố (mới); thành lập và thí điểm các đảng bộ xã, phường, đặc khu (mới) là cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; đồng thời, kết thúc hoạt động của các đảng bộ cấp huyện, cấp xã (cũ).

(ii) Quy định, hướng dẫn bổ sung đầy đủ và thống nhất tên gọi các cấp bộ đảng, tổ chức đảng từ cấp trên cơ sở đến chi bộ, tương ứng với các nội dung quy định, hướng dẫn như sau: ***cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, cấp ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc***. Đồng thời, quy định ở các thôn, tổ dân phố chỉ được thành lập chi bộ trực thuộc, ***không được thành lập chi bộ cơ sở*** trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu (tiểu mục 20.2.2).

Bổ sung, sửa đổi này để xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và phù hợp với thực tiễn.

(*Còn nữa)*

Những điểm mới trong Quy định số 296-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Hỏi: Quy định số 296-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng có những điểm mới nào?

Trả lời: Quy định số 296-QĐ/TW Ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (Quy định 296), ra đời trên cơ sở kế thừa và phát triển các quy định trước đây, đồng thời có nhiều điểm đổi mới quan trọng, gồm 7 chương, 35 điều; trong đó, ngoài các chương về quy định chung, tổ chức thực hiện, có các chương về công tác kiểm tra, giám sát; thi hành kỷ luật của Đảng; giải quyết tố cáo đối với tổ chức Đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại kỷ luật của Đảng; đình chỉ sinh hoạt Đảng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng được mở rộng và cụ thể hóa

So với các quy định trước đây, Quy định 296 có điểm mới đáng chú ý khi mở rộng phạm vi áp dụng không chỉ đối với tổ chức đảng và đảng viên đương nhiệm, mà còn bao gồm: (1) Tổ chức đảng đã hết nhiệm kỳ hoạt động, đã giải thể, hoặc thay đổi do chia tách, sáp nhập; (2) Đảng viên đã chuyển công tác, nghỉ việc, nghỉ hưu: (3) Đảng viên và tổ chức đảng ở nước ngoài cũng nằm trong phạm vi kiểm tra, giám sát.

Sự mở rộng này nhằm đảm bảo tính xuyên suốt, toàn diện trong quản lý và giám sát đảng viên, không để "khoảng trống quyền lực" hay "vùng cấm" tồn tại trong công tác xây dựng Đảng.

2. Bổ sung rõ ràng các khái niệm, thuật ngữ

Các thuật ngữ chuyên môn như "kiểm soát tài sản, thu nhập", "xác minh tài sản, thu nhập", "thời hiệu xử lý kỷ luật", "khi có dấu hiệu vi phạm",

v.v... được định nghĩa chi tiết tại Điều 3. Việc này giúp thống nhất nhận thức, tạo thuận lợi trong triển khai và xử lý nghiệp vụ trong toàn hệ thống chính trị.

Ví dụ, khái niệm "khi có dấu hiệu vi phạm" được cụ thể hóa bằng các tiêu chí rõ ràng: "là khi có những thông tin, tài liệu, phản ánh, đối chiếu cho thấy tổ chức đảng hoặc đảng viên không tuân theo, không làm hoặc làm trái với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước".

Đây sẽ là căn cứ quan trọng để Ủy ban kiểm tra chủ động vào cuộc, thay vì phải chờ đợi chỉ đạo như trước đây.

3. Nhấn mạnh nguyên tắc "không có ngoại lệ", bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo

Điểm mới mang tính đột phá trong Quy định 296 là khẳng định nguyên tắc "Mọi tổ chức đảng và đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, không có ngoại lệ". Điều này thể hiện quyết tâm chính trị rất lớn của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý cán bộ "bất kể người đó là ai".

Lần đầu tiên, nguyên tắc kiểm tra, giám sát nhấn mạnh yêu cầu: phải "bảo vệ cái đúng, người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung". Đây là điểm mới thể hiện sự nhân văn, khách quan và bao trùm trong cách tiếp cận công tác kiểm tra, tránh việc "soi" một chiều gây tâm lý sợ sai, né tránh.

4. Bổ sung cơ chế kiểm soát tài sản, thu nhập

Một trong những điểm mới quan trọng là bổ sung việc quy định chi tiết cơ chế "kiểm soát tài sản, thu nhập", giao nhiệm vụ này cho Ủy ban kiểm tra từ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên. Nội dung kiểm soát bao gồm: Tài sản, thu nhập của đảng viên kê khai và của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến tài sản, thu nhập của đảng viên (vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

Việc bổ sung cơ chế này góp phần nâng cao minh bạch, phòng ngừa tham nhũng và làm rõ trách nhiệm giải trình của cán bộ, đảng viên.

5. Mở rộng quyền hạn và trách nhiệm cho các chủ thể kiểm tra

a) Việc mở rộng quyền hạn

Quy định 296 trao quyền chủ động nhiều hơn cho cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp trong việc: (1) Chủ động kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm, không chờ chỉ đạo; (2) Quyết định kiểm tra chuyên đề, kiểm tra thường xuyên; (3) Yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin; (4) Thực hiện công tác giám sát thường xuyên và đột xuất.

Những đổi mới này tăng cường tính chủ động, kịp thời, từ đó nâng cao hiệu quả và hiệu lực của công tác kiểm tra, giám sát.

b) Quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền từng cấp kiểm tra, giám sát

Quy định 296 cụ thể hóa trách nhiệm, quyền hạn của Cấp ủy các cấp (Ban Chấp hành, Ban Thường vụ); Ủy ban kiểm tra các cấp; Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và của Chi bộ. *Ví dụ: Chi bộ được giao trách nhiệm kiểm tra đảng viên theo từng nội dung cụ thể; cấp ủy có thẩm quyền kiểm tra, kỷ luật đảng viên do mình quản lý; quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm cũng được hướng dẫn rõ ràng.*

6. Bổ sung quy định kiểm tra tài chính của Đảng

Một trong những điểm mới của Quy định 296 là quy định cụ thể công tác kiểm tra tài chính Đảng - Một nội dung mà trước đây từng ít được đề cập chi tiết trong các quy định trước, cụ thể như sau: (1) Kiểm tra quy định, quyết định tài chính của cấp ủy; (2) Kiểm tra hoạt động của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp; (3) Phối hợp với cơ quan Nhà nước kiểm tra ngân sách do Nhà nước cấp.

Đây là bước đi nhằm tăng cường kỷ luật tài chính trong nội bộ Đảng, góp phần siết chặt kỷ cương và phòng ngừa sai phạm.

7. Hoàn thiện hệ thống hình thức và thẩm quyền kỷ luật Đảng

a) Về hình thức kỷ luật

(1) Đối với đảng viên chính thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức (nếu có chức vụ), khai trừ;

(2) Đối với đảng viên dự bị: Khiển trách, cảnh cáo;

(3) Đối với tổ chức đảng: Khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

b) Về thẩm quyền

Quy định 296 phân cấp rất rõ ràng giữa chi bộ, cấp ủy cơ sở, ban thường vụ cấp trên và các cơ quan cấp cao hơn như Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương.

- Ban Bí thư, Bộ Chính trị quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Bí thư, Bộ Chính trị quản lý; khiển trách, cảnh cáo ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (kể cả ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao. Trường hợp cách chức, khai trừ thì báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, quyết định.

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng là cấp quyết định kỷ luật cuối cùng; quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương (kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ), đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, nhưng không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Quyết định các hình thức kỷ luật đối với các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Đảng.

Những quy định này tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý nghiêm, không có vùng cấm, đồng thời tránh tình trạng "vượt quyền" hay "đùn đẩy trách nhiệm".

8. Đặt ra nguyên tắc xử lý liên ngành rõ ràng hơn

Quy định 296 là sự phân định rạch ròi giữa kỷ luật Đảng và xử lý hành chính, pháp luật:

- Kỷ luật của Đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể hoặc việc xử lý bằng pháp luật và ngược lại (trừ trường hợp có quy định khác). Tổ chức Đảng sau khi xem xét, xử lý hoặc chỉ đạo việc xem xét, xử lý về kỷ luật đảng, chậm nhất 5 ngày phải chỉ đạo hoặc đề nghị với các tổ chức có trách nhiệm xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể hoặc xử lý hình sự cho đồng bộ, kịp thời.

- Khi các tổ chức Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội đình chỉ công tác, hoặc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, hội viên, đoàn viên là đảng viên (kể cả quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật về hành chính của các cấp chính quyền hoặc bản án, quyết định của tòa án) thì chậm nhất 5 ngày phải chủ động thông báo cho tổ chức Đảng quản lý đảng viên đó để xem xét, xử lý kỷ luật đảng. Sau khi giải quyết khiếu nại kỷ luật về Đảng, nếu có thay đổi hình thức kỷ luật thì tổ chức Đảng có thẩm quyền chỉ đạo việc xem xét lại hình thức kỷ luật về hành chính, đoàn thể.

- Đảng viên vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết, không được xử lý nội bộ. Nếu làm thất thoát tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước, của tổ chức, cá nhân thì phải xem xét trách nhiệm và bồi hoàn. Việc thi hành kỷ luật phải căn cứ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại, ảnh hưởng, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể và các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ để xem xét, quyết định cho phù hợp và phải chịu trách nhiệm về quyết định đó.

- Khi kỷ luật một tổ chức Đảng phải xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật đối với những đảng viên vi phạm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu tổ chức Đảng.

9. Thể hiện tính nhân văn và công bằng trong xử lý kỷ luật

Lần đầu tiên trong Quy định 296 ghi nhận các trường hợp hoãn xử lý kỷ luật hoặc không xử lý như: (1) Đảng viên đang mang thai, nuôi con nhỏ

dưới 12 tháng tuổi hoặc đang bị bệnh nặng; (2) Đảng viên đã qua đời, trừ trường hợp vi phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Bên cạnh đó, tổ chức Đảng, đảng viên bị kỷ luật oan phải được xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị. Đây là bước tiến rất lớn về phương diện nhân văn, thể hiện tinh thần thượng tôn pháp luật và tôn trọng quyền lợi của đảng viên.

10. Quy định chi tiết cơ cấu, tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm tra các cấp

Khác với các quy định trước đây, Quy định 296 quy định chi tiết về:

- Số lượng ủy viên Ủy ban kiểm tra Trung ương và các cấp.

- Cách thức tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn cán bộ, cơ chế bổ nhiệm, bầu cử, phê chuẩn.

- Quy chế làm việc, chế độ báo cáo, mối quan hệ phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra với cấp ủy và các cơ quan tham mưu.

Tính hệ thống này giúp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra, chuyên nghiệp hóa hoạt động kiểm tra Đảng.

Với nhiều điểm mới, chặt chẽ, cụ thể và nhân văn, Quy định 296 không chỉ là công cụ kiểm tra, giám sát hiệu quả, mà còn là sự bảo vệ chính trị nội bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thúc đẩy cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới.

Quy định 296 có hiệu lực thi hành từ ngày **30/5/2025**, thay thế một loạt các quy định trước đây do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị ban hành liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, giải quyết khiếu nại kỷ luật của Đảng, kê khai tài sản, như Quy định số 221-QĐ/TW, ngày 30/12/2013 của Bộ Chính trị quy định trách nhiệm của các ban đảng Trung ương tham gia giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quyết định số 210-QĐ/TW, ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy

định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 211-QĐ/TW, ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị quy định giám sát trong Đảng; Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

TIN TRONG NƯỚC

1. Công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả ở nước ta hiện nay

Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả luôn được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ thường xuyên và liên tục. Thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương, lực lượng chức năng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác này và đạt được những kết quả quan trọng.

Ban Chỉ đạo 389 quốc gia đã chủ động, kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương triển khai các giải pháp toàn diện, có tính dài hạn và tạo cơ chế phối hợp đồng bộ của Ban Chỉ đạo trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, tỉnh, thành phố đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt, yêu cầu các đơn vị, lực lượng thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; chủ động xây dựng kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả hàng năm và các kế hoạch cao điểm, chỉ đạo các lực lượng chức năng xây

dựng kế hoạch phù hợp với tình hình địa bàn, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

Các lực lượng chức năng tích cực, chủ động tiến hành biện pháp nghiệp vụ, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, bắt giữ và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới đúng theo thẩm quyền, góp phần ổn định thị trường, bảo vệ quyền, lợi ích của doanh nghiệp, người tiêu dùng, bảo đảm an ninh trật tự, phục vụ phát triển kinh tế xã hội đất nước[11].

Công tác trao đổi, chia sẻ thông tin, phối hợp tổ chức đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả giữa Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, tỉnh, thành phố đạt hiệu quả cao; nhiều vụ việc vi phạm lớn đã được phối hợp phát hiện, bắt giữ, xử lý theo quy định của pháp luật; không phát sinh điểm nóng về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; công tác thông tin, tuyên truyền chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên các phương tiện thông tin được lan tỏa rộng rãi đến nhiều lĩnh vực, địa bàn, đối tượng.

Tuy nhiên, công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn một số hạn chế, tồn tại: Tình trạng hàng nhập lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới vẫn diễn biến phức tạp; trong nội địa, tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ vẫn hoạt động công khai ở nhiều nơi, gia tăng trên môi trường thương mại điện tử với quy mô lớn, thời gian dài, nhất là với nhóm hàng ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, như thực phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng… gây hoang mang lo lắng trong dư luận, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, và sự phát triển của đất nước;

---

[11] *Trong 10 năm qua (từ năm 2015 đến tháng 5/2025), các lực lượng chức năng, đơn vị, địa phương phát hiện, bắt giữ, xử lý trên 236 nghìn vụ buôn lậu, vận chuyển hàng cấm; trên 1,3 triệu vụ gian lận thương mại; trên 82 nghìn vụ sản suất, kinh doanh hàng giả. Khởi tố hình sự 16.776 vụ, với 22.208 đối tượng. Thu nộp ngân sách nhà nước trên 117 nghìn tỷ đồng.*

tình trạng mua bán trái phép hóa đơn, gian lận thuế và lợi dụng điều kiện thuận lợi, thông thoáng trong chính sách nhập khẩu để buôn lậu, gian lận thương mại chưa được phát hiện, xử lý kịp thời….

Để công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thời gian tới có được chuyển biến tốt hơn, các bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả[12]. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm buôn lậu và các hành vi gian lận thương mại, kiến nghị khởi tố, tăng cường tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện các dấu hiệu tội phạm, vi phạm pháp luật để có biện pháp ngăn chặn, nâng cao chất lượng điều tra, khám phá các vụ án buôn lậu, nhất là các vụ án buôn lậu xuyên quốc gia.

Hai là, tiếp tục rà roát, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tăng mạnh chế tài xử lý để răn đe, phòng ngừa vi phạm có hiệu quả. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, lực lượng chức năng để nâng cao hiệu quả công tác.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh

---

[12] Nhất là: Công điện số 65/CĐ-TTg ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về mở đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới...

bạch hóa quy trình; cấp phép, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp bảo đảm đúng thời hạn quy định, không để nảy sinh tiêu cực, những nhiễu. Triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp.

Bốn là, mở rộng hợp tác quốc tế, trong đó tập trung nghiên cứu, đề xuất đàm phán, ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

Năm là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật để các tổ chức, cá nhân nâng cao ý thức, chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động thương mại điện tử; tăng cường tuyên truyền, phổ biến phương thức, thủ đoạn mới liên quan hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thương mại điện tử để vận động Nhân dân đề cao cảnh giác, tích cực tham gia tố giác tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan lĩnh vực này.

2. Một số nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân

- Ngày 04/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 138/NQ-CP về Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

Nghị quyết nêu rõ, nhằm đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân. Các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch hành động của Chính phủ với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động,

đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liêm chính, kiến tạo phát triển.

Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân. Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn...

Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân, các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc khẩn trương rà soát, thực hiện thanh toán dứt điểm các hợp đồng đang nợ đọng, chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân. Rà soát, sửa đổi Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, bổ sung cơ chế, chính sách; kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng; triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu

30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này; giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ...

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân; khuyến khích các cơ sở giáo dục đào tạo, đào tạo nghề hợp tác, phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài; tiếp nhận và nhân rộng các chương trình đào tạo tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân. Xây dựng, triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) trên cơ sở rà soát, lồng ghép các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hiện hành hoặc dự kiến ban hành của ngành, tập trung các giải pháp hỗ trợ về thị trường, thương hiệu, kênh phân phối, logistics, bảo hiểm, tư vấn, pháp lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, mua bán sáp nhập, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia...

Rà soát, sửa đổi các quy định pháp lý về chế độ tài chính, kế toán, thuế, bảo hiểm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện; nghiên cứu, xây dựng Đề án chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới; củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân;...

- Ngày 17/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về

Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp, ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động phục vụ sự phát triển của loại hình kinh tế này.

TIN ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Một số kết quả nổi bật chuyến tham dự Hội nghị Đại dương Liên hợp quốc lần thứ 3 (UNOC 3), tiến hành các hoạt động song phương tại Pháp, thăm chính thức Cộng hòa Estonia và Vương quốc Thụy Điển của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Từ ngày 05 - 14/6/2025, nhận lời mời của Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres và Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, Thủ tướng Cộng hoà Estonia Kristen Michal và Thủ tướng Thuỵ Điển Ulf Kristersson, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã tham dự Hội nghị Đại dương Liên hợp quốc lần thứ 3 (UNOC 3), tiến hành các hoạt động song phương tại Pháp, thăm chính thức Cộng hòa Estonia và Vương quốc Thụy Điển.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có các cuộc hội đàm, hội kiến sâu rộng với Lãnh đạo cấp cao các nước; gặp gỡ và trao đổi thiết thực với các giới, doanh nghiệp, cộng đồng người Việt Nam tại sở tại… Cùng với đó, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương tham gia đoàn đã có các cuộc làm việc hiệu quả với các đối tác. Thủ tướng đã thay mặt ASEAN và Việt Nam có các bài phát biểu quan trọng tại Hội nghị UNOC 3. Các hoạt động song phương và đa phương của Việt Nam được dư luận khu vực và quốc tế quan

tâm, theo dõi và đánh giá cao, qua đó góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. Chuyến công tác đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên một số kết quả nổi bật sau:

Thứ nhất, tin cậy chính trị đã được tăng cường. Đây là lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ tới Pháp kể từ khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện (10/2024), là chuyến thăm Thụy Điển đầu tiên sau 6 năm của Thủ tướng Việt Nam và là lần đầu tiên lãnh đạo chủ chốt của Việt Nam đến Estonia kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992. Các nước đánh giá cao vai trò, vị thế của Việt Nam, coi trọng và mong muốn duy trì hiệu quả quan hệ, củng cố và làm sâu sắc hơn quan hệ với Việt Nam.

Thứ hai, trong các cuộc tiếp xúc giữa Thủ tướng Phạm Minh Chính và Lãnh đạo các nước, không gian hợp tác mới giữa hai bên luôn là chủ đề chính. Về kinh tế, thương mại, đầu tư, các lãnh đạo quyết tâm tạo đột phá nhằm triển khai và khai thác hiệu quả dư địa hợp tác giữa hai bên cũng như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), qua đó tăng cường tính tự chủ, độc lập của mỗi bên, phấn đấu nâng kim ngạch thương mại hai chiều tương xứng với tiềm năng mỗi nước. Bên cạnh đó, nhiều định hướng hợp tác lớn trong các lĩnh vực an ninh - quốc phòng, năng lượng, cơ sở hạ tầng, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch, giao lưu nhân dân, hợp tác giữa các địa phương… được hai bên thống nhất cao.

Thứ ba, Việt Nam đã tạo được những dấu ấn quan trọng thông qua việc tham dự Hội nghị Đại dương Liên hợp quốc lần thứ 3 với sự chủ động, tích cực, đóng góp cho Hội nghị với việc Thủ tướng Chính phủ đồng chủ trì sự kiện Thượng đỉnh về các đồng bằng châu thổ và đại diện 10 nước thành viên ASEAN phát biểu tại Hội nghị UNOC 3. Việt Nam là một trong những nước đưa ra nhiều cam kết tự nguyện nhất với 15 cam kết về các vấn đề liên quan đến quản trị biển, thể hiện cam kết mạnh mẽ và hành động toàn diện nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững. Nhiều Lãnh đạo cấp cao các nước và các tổ chức quốc tế đều chia sẻ, đồng tình với quan điểm và

đề xuất của Việt Nam và ghi nhận những thành tựu về phát triển kinh tế biển của Việt Nam.

Trong các hoạt động tiếp xúc, làm việc của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Việt Nam và các nước đều đạt được nhận thức chung về tầm quan trọng của việc duy trì môi trường hòa bình, an ninh và ổn định tại mỗi khu vực, cũng như việc giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có các cuộc gặp, lắng nghe và chia sẻ với cộng đồng người Việt Nam ở các nước, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong nước với đồng bào Việt Nam ở nước ngoài. Cộng đồng bà con người Việt ở nước ngoài, các trí thức, doanh nghiệp kiều bào đều tự hào, phấn khởi với thành tựu phát triển của đất nước và quyết tâm đóng góp nhiều hơn nữa cho quê hương.

Với 84 hoạt động dày đặc, có thể khẳng định chuyến công tác của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đạt được nhiều kết quả có ý nghĩa quan trọng, thực chất, qua đó làm mới, làm sâu sắc hơn quan hệ song phương giữa Việt Nam và các nước, vì lợi ích của mỗi bên và đóng góp cho hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Chuyến thăm thể hiện quyết tâm, khát vọng phát triển, hội nhập của đất nước, thu hút tối đa các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển đất nước.

2. Những đóng góp của Đoàn Việt Nam tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 46 và các hội nghị liên quan

Từ ngày 24 - 28/5/2025, Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 46 và các Hội nghị liên quan đã tổ chức thành công và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đoàn Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm và có nhiều đóng góp, đề xuất thiết thực.

Lãnh đạo các nước ASEAN đã ký Tuyên bố Kuala Lumpur về

“ASEAN 2045: Tương lai chung của chúng ta” và thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 cùng 4 chiến lược về chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội và kết nối, thể hiện vai trò chủ động dẫn dắt của ASEAN trong định hình tương lai của khu vực, khơi dậy khát vọng phát triển và vươn tầm mạnh mẽ của ASEAN vì hòa bình, an ninh, ổn định và thịnh vượng chung.

Các nước ASEAN nhất trí kết nạp Timor-Leste làm thành viên thứ 11 của ASEAN vào tháng 10/2025. Quyết định này đánh dấu bước mở rộng mới của ASEAN sau ba thập kỷ, thể hiện tinh thần bao trùm, gắn bó và kết nối của Cộng đồng ASEAN; không chỉ là bước tiến lịch sử của Timor-Leste, mà còn là cơ hội để ASEAN mở ra không gian mới cho hợp tác và phát triển.

Bên cạnh đó, ASEAN tích cực thúc đẩy liên kết vượt ra ngoài khu vực với việc tổ chức Hội nghị Cấp cao ASEAN - Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) và Hội nghị Cấp cao ASEAN - GCC - Trung Quốc, mở ra cơ hội mới cho đa dạng hóa đối tác, thị trường và chuỗi cung ứng, tạo đà cho hợp tác liên khu vực phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Tham dự Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 46 và các Hội nghị cấp cao liên quan, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng lãnh đạo các nước ASEAN đã thảo luận sâu rộng về các phương hướng, biện pháp tăng cường hợp tác nội khối, mở rộng kết nối với các đối tác, nâng cao tự cường kinh tế và tìm kiếm những động lực hợp tác mới, trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế có nhiều biến động.

Tại Phiên họp toàn thể Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 46, Thủ tướng Phạm Minh Chính bày tỏ ủng hộ tinh thần chủ đạo của Hội nghị năm nay là “Bao trùm và Bền vững”. Bày tỏ tin tưởng rằng, với trọng trách Chủ tịch ASEAN năm 2025, Malaysia sẽ giúp ASEAN vượt qua các khó khăn và thách thức. Tại Hội nghị Thủ tướng nêu rõ, ASEAN cần phát huy mạnh mẽ “5 hơn”, gồm: Đoàn kết hơn để tạo nên sức mạnh tập thể, Tự cường hơn để nắm giữ vận mệnh của chính mình, Chủ động hơn để định hình cuộc chơi, Bao trùm hơn để ASEAN luôn là mái nhà chung của mọi thành viên và Bền vững hơn

vì tương lai của thế hệ mai sau. Thủ tướng Phạm Minh Chính đề xuất ba trọng tâm hợp tác của ASEAN trong thời gian tới.

Một là, ASEAN tái định hình tư duy phát triển theo hướng lấy bao trùm làm nền tảng, lấy đổi mới sáng tạo làm động lực và lấy bền vững làm đích đến. Thủ tướng đề nghị các cơ quan chuyên trách nghiên cứu, đưa "bền vững" trở thành một trong những tiêu chí đánh giá hiệu quả triển khai các Chiến lược hợp tác năm 2045 dựa trên ba trụ cột là: kinh tế xanh, xã hội bao trùm và quản trị thông minh.

Hai là, ASEAN cần tiếp tục phát huy vai trò kết nối và mở rộng liên kết vượt ra ngoài khu vực, đa dạng hóa sản phẩm, thị trường và chuỗi cung ứng. Thủ tướng Phạm Minh Chính hoan nghênh việc nhân rộng mô hình Hội nghị cấp cao ASEAN - Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) và Hội nghị cấp cao Kinh tế ASEAN - GCC - Trung Quốc với các đối tác tiềm năng khác như Khối Thị trường chung Nam Mỹ, Liên minh Thái Bình Dương.

Ba là, ASEAN giữ vững vai trò trung tâm và nâng cao năng lực tự cường khu vực. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, thành công của ASEAN sẽ phụ thuộc vào khả năng bảo đảm không gian chiến lược độc lập và tự chủ trong triển khai các quyết sách ở khu vực. ASEAN cần tái khẳng định vai trò trung tâm không chỉ trên danh nghĩa mà bằng hành động, giữ vững tự chủ chiến lược, phát huy đồng thuận nội khối và tăng cường năng lực chủ động thích ứng trước các biến động từ bên ngoài.

Tại Phiên họp hẹp trao đổi về các vấn đề quốc tế và khu vực, chia sẻ quan ngại về những tác động của điều chỉnh chính sách thuế quan lên các quốc gia, trong đó có ASEAN, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đây là cơ hội để ASEAN phát huy tự chủ, tự cường, tái cấu trúc quan hệ thương mại. ASEAN cần ưu tiên củng cố nội lực và mở rộng không gian hợp tác thông qua việc tăng cường thương mại, đầu tư nội khối, khai thác tối đa các động lực tăng trưởng mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thúc đẩy tiêu dùng nội khối, kết nối năng lượng và giao thông.

3. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- *WB hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu:* Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 10/6/2025 đã giảm mức dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 xuống còn 2,3%, cắt giảm 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trước đó. Nguyên nhân được WB đưa ra là do mức thuế và mức độ bất ổn toàn cầu tăng cao đã tạo ra "lực cản" đối với hầu hết các nền kinh tế thế giới. Theo WB, đến năm 2027, tăng trưởng GDP toàn cầu dự kiến chỉ đạt trung bình 2,5%, tốc độ chậm nhất trong bất kỳ thập kỷ nào kể từ những năm 1960.

- *UNFPA cảnh báo tác động của chính sách Mỹ đến sức khỏe sinh sản toàn cầu:* Ngày 10/6/2025, Giám đốc điều hành Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) Natalia Kanem cảnh báo, việc Mỹ cắt giảm tài trợ dưới thời Tổng thống Donald Trump đã gây tổn hại nghiêm trọng đến các chương trình sức khỏe sinh sản trên toàn cầu. Các chính phủ Mỹ, đặc biệt khi các Tổng thống Đảng Cộng hòa cầm quyền đã nhiều lần cắt giảm ngân sách dành cho UNFPA, nhưng dưới thời chính quyền của Tổng thống Trump, hàng trăm dự án trị giá hơn 330 triệu USD của tổ chức này đã buộc phải ngừng hoạt động, đặc biệt tại các khu vực khủng hoảng như Afghanistan. Việc cắt giảm ngân sách đột ngột đang dẫn đến tình trạng gia tăng tử vong ở mẹ và các ca mang thai ngoài ý muốn; đồng thời nhấn mạnh, các chính sách của Mỹ không chỉ ảnh hưởng tài chính mà còn gây trở ngại cho nỗ lực thúc đẩy bình đẳng giới và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ vị thành niên.

- *WHO duy trì tình trạng khẩn cấp toàn cầu với dịch đậu mùa khỉ:* Tuyên bố được đưa ra sau cuộc họp lần thứ 4 của Ủy ban Khẩn cấp thuộc Điều lệ Y tế Quốc tế (IHR 2005) diễn ra ngày 05/6/2025. Dù ghi nhận một số quốc gia đã cải thiện năng lực ứng phó, IHR 2005 vẫn khuyến nghị Tổng Giám đốc WHO duy trì tình trạng PHEIC, do số ca mắc tiếp tục tăng, đặc biệt là tại khu vực Tây Phi, và khả năng chuỗi lây truyền chưa được phát hiện tại một số quốc gia ngoài châu Phi. Tổng Giám đốc WHO nhất trí với đánh giá của Ủy ban Khẩn cấp rằng đợt bùng phát đậu mùa khỉ hiện nay vẫn

đủ mức độ nghiêm trọng để được coi là một tình trạng khẩn cấp y tế toàn cầu, đồng thời ban hành bộ khuyến nghị tạm thời sửa đổi để các quốc gia thành viên áp dụng từ nay đến ngày 20/8/2025.

WHO kêu gọi các quốc gia tăng cường giám sát, mở rộng xét nghiệm và năng lực giải trình tự gene để phát hiện các chủng virus mới; cung cấp hỗ trợ lâm sàng và tâm lý cho bệnh nhân, đặc biệt là nhóm dễ tổn thương như trẻ em, phụ nữ mang thai và người nhiễm HIV; triển khai tiêm chủng có trọng điểm tại các địa bàn có ca bệnh; đồng thời tránh áp đặt các hạn chế đi lại không cần thiết.

Một số nội dung chủ yếu Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/6/2025

Đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ.

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dôi dư do cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

Đối tượng chưa thực hiện tinh giản biên chế gồm: Những người đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế; Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

Chính sách hỗ trợ đối với người tinh giản: Hưởng trợ cấp một lần hoặc trợ cấp thôi việc theo số năm công tác; Được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, giới thiệu việc làm nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia thị trường lao động; Hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định (trong trường hợp nghỉ hưu trước tuổi); Được ưu tiên tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, khởi nghiệp, vay vốn theo quy định hiện hành…

Các khoản trợ cấp, hỗ trợ sẽ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kế hoạch tinh giản hàng năm của cơ quan, đơn vị và được bố trí trong ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; trách nhiệm phối hợp của các cơ quan chức năng trong việc hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, xử lý sai phạm nếu có trong quá trình thực hiện…

Các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này được áp dụng đến hết ngày 31/12/2030.

TRAO ĐỔI KIẾN THỨC

Kinh tế xanh ở Việt Nam

Ở Việt Nam, lần đầu tiên khái niệm kinh tế xanh gắn liền với tăng trưởng xanh được đưa ra vào năm 2012 trong Chiến lược quốc gia đầu tiên mang tính tổng thể về lĩnh vực phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam. Đặc biệt, ở tầm quan điểm chỉ đạo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: "Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; *xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường*".

Cũng tại chiến lược này, mục tiêu chung của kinh tế xanh ở Việt Nam nhằm đạt tới: "Tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính dần trở thành chỉ tiêu bắt buộc và quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội". Đặc biệt, lần đầu tiên, nội hàm của kinh tế xanh ở Việt Nam được Chính phủ xác định: "Tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững, đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững và góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu"; trong đó,

có ba nhiệm vụ chiến lược được lựa chọn: (1) giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; (2) xanh hóa sản xuất; (3) xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

1. Hệ sinh thái kinh tế xanh

Về thực chất, kinh tế xanh là nền kinh tế mà tăng trưởng kinh tế gắn với trách nghiệm bảo vệ môi trường, đồng thời hỗ trợ quá trình phát triển xã hội. Việc hình thành kinh tế xanh phải được dựa trên sự tăng cường đầu tư cho các lĩnh vực giúp bảo vệ và phát triển vốn tự nhiên, hạn chế suy giảm sinh thái và các rủi ro về môi trường. Để có thể hình thành và vận hành được nền kinh tế xanh thì điều tất yếu là phải có được *hệ sinh thái kinh tế xanh*, xem đây là điều kiện tiên quyết, là điều kiện cần và đủ đảm bảo cho sự xuất hiện kinh tế xanh.

2. Chủ thể xanh

Để tạo lập và vận hành kinh tế xanh thì trước hết phải có chủ thể xanh để nhận thức được sự tất yếu của kinh tế xanh và có đủ năng lực để thúc đẩy sự hình thành và vận hành kinh tế xanh. Các chủ thể kinh tế xanh bằng sức lực và trách nhiệm của mình đều có thể góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh thực sự với tầm nhìn hướng tới tương lai. Các chủ thể xanh có thể bao gồm cả các cá nhân, tập thể, Chính phủ, chính quyền các cấp và nhất là các chủ thể doanh nhân và doanh nghiệp. Các chủ thể xanh trong quá trình hoạt động, tác nghiệp của mình phải luôn sử dụng biện pháp bảo vệ môi trường, giữ gìn hệ sinh thái tài nguyên thiên nhiên; đồng thời biết vận dụng và chuyển đổi sang sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường nhằm giúp nâng cao năng suất sản xuất, tiết kiệm nguyên liệu, đáp ứng tiêu chuẩn của nền kinh tế xanh.

3. Chiến lược tăng trưởng xanh

Chiến lược phát triển kinh tế xanh chính là sự nhận diện và định hình tầm nhìn chiến lược tổng thể về tăng trưởng xanh nhằm mang lại sự thịnh vượng cho quốc gia và tất cả mọi người. Chiến lược này phải được dựa và tuân theo những nguyên tắc vừa đảm bảo các yêu của chuẩn mực quốc tế,

vừa thể hiện được sắc thái đặc thù của dân tộc, trong đó phải lựa chọn và định hướng cải cách kinh tế cho phù hợp với bối cảnh khác nhau, nhất là phải giảm thiểu tối đa chất thải, thường xuyên tái chế tài nguyên và hướng tới sự bền vững tối đa. Thực chất của chiến lược tăng trưởng xanh chính là làm "thay đổi mô hình tăng trưởng từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng dựa vào đầu tư, tăng vốn và khai thác tài nguyên thiên nhiên với hiệu quả sử dụng thấp sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu dựa vào các yếu tố năng suất liên quan đến sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân".

4. Khung pháp lý xanh

Để đảm bảo cho việc hình thành và vận hành kinh tế xanh một cách ổn định và bền vững lâu dài thì bắt buộc phải có khung pháp lý xanh. Khung pháp lý xanh chính là tạo điều kiện và nền tảng pháp luật cho việc hình thành, hoạt động của kinh tế xanh có được cơ sở hợp pháp mà ở đó kinh tế xanh được nhà nước và xã hội thừa nhận là một trạng thái kinh tế có tính pháp quy trong hiện thực. Thực tiễn cho thấy, quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh có thể gặp nhiều thách thức từ kinh tế nâu và do đó có thể làm chậm quá trình áp dụng các chính sách xanh. Chính vì vậy, khung pháp lý xanh phải được xây dựng để tạo lập sản xuất xanh, phải thiết lập các quy định môi trường chặt chẽ, khuyến khích tài chính cho công nghệ xanh và các tiêu chuẩn nâng cao về hiệu quả năng lượng xanh cũng như phải xác định được các khung khổ pháp lý cho đầu tư xanh, cho việc ứng dụng công nghệ cao, công nghệ hữu cơ, công nghệ sạch.

5. Môi trường kinh tế - xã hội xanh

Môi trường kinh tế - xã hội xanh chính là phải thiết lập được bầu không khí hoạt động xanh cho kinh tế xanh. Trong môi trường kinh tế - xã hội xanh, các hệ giá trị được đảm bảo và phát huy như: các giá trị đa dạng của thiên nhiên, các giá trị thị trường xanh, các giá trị sản xuất, đầu tư, thu hút nguồn vốn nước ngoài đảm bảo thân thiện với môi trường, rồi phải có

hoạt động trao đổi và dịch vụ xanh; thừa nhận và tuân thủ các giá trị ưu trội của văn hóa của thiên nhiên, các giá trị kinh tế - xã hội bền vững,… Nói tóm lại, đó là quá trình tạo lập và vận hành các giá trị xanh (môi trường kinh tế - xã hội xanh) làm nền tảng cho toàn bộ hoạt động sống của cá nhân và xã hội không chỉ trong hiện tại mà cả cho tương lai.

6. Quản trị xanh

Để vận hành được một phương thức kinh tế mới, kinh tế xanh, đương nhiên phải có nền quản trị tương ứng, quản trị xanh. Quản trị xanh, có nghĩa là cần phải định hình cơ chế quản lý thay đổi, không đi theo con đường cũ, giúp cho mô hình phát triển xanh cho đất nước, tạo ra nhu cầu đào tạo và phát triển con người, phục vụ cho mô hình xanh. Quản trị xanh nhằm tạo ra sự tiên phong Chính phủ, chính quyền địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trong việc áp dụng vận hành xanh nhằm tạo ra hiệu quả và động lực cho những sự thay đổi tiếp theo trong tăng trưởng xanh. Có thể học mô hình quản trị xanh mà Singapore đã đưa ra. Singapore đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành một thành phố xanh và đẹp về thiên nhiên. Kế hoạch Xanh Singapore 2030 tiến hành khởi động phong trào toàn quốc và thúc đẩy chương trình nghị sự quốc gia của Singapore về phát triển bền vững ở 5 trụ cột: Thành phố trong thiên nhiên; tái quy hoạch năng lượng; sống bền vững; kinh tế xanh và tương lai tự cường.

7. Nguồn lực xanh

Để có thể hình thành một nền kinh tế mới, kinh tế xanh thì tất yếu phải có nguồn lực xanh làm cơ sở, nền tảng, điều kiện. Đó chính là khía cạnh tài chính. Việc chuyển đổi từ ngành truyền thống sang ngành xanh thường đòi hỏi đầu tư thích đáng vào công nghệ và cơ sở hạ tầng mới. Đối với các nước đang phát triển, đây có thể là một trở ngại lớn do nguồn tài chính hạn chế. Hơn nữa, sự chuyển đổi này còn có thể dẫn đến sự gián đoạn nhất thời trong các ngành công nghiệp truyền thống và có thể tạo ra căng thẳng kinh tế và những bức xúc xã hội. Bởi vậy, cần phải xây dựng một hệ thống tài chính

với mục đích mang lại phúc lợi và sự bền vững, được thiết lập nhằm phục vụ an toàn cho lợi ích của xã hội. Song, điều quan trọng nhất là, trong tăng trưởng xanh rất cần nguồn lực xanh - nguồn lực vốn tự nhiên. Cần phải đổi mới trong việc quản lý các hệ thống tự nhiên, phát huy tối đa các đặc tính và công dụng của chúng.

8. Liên kết xanh

Gắn liền với hình thành và vận hành một nền kinh tế xanh thực sự phải thông qua liên kết xanh. Kinh tế xanh là kinh tế liên ngành, gồm các tổ chức được tích hợp mà trong đó có cả liên kết dọc và liên kết ngang, nhờ đó góp phần đem lại hiệu quả, năng suất và trách nhiệm cao trong hoạt động của kinh tế xanh. Liên kết kinh tế xanh đòi hỏi có sự tham gia của tất cả các tổ chức, xã hội công cộng, tư nhân và dân sự, để nhằm tạo ra sự đồng thuận trong việc đáp ứng các nhu cầu xã hội. Liên kết xanh còn xây dựng, thúc đẩy và phát triển thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa doanh nhân, doanh nghiệp, các nhà khoa học, các trung tâm, viện nghiên cứu, các trường đại học với nông dân; hơn thế nữa còn có sự tăng cường liên kết, hợp tác giữa các tổ chức của doanh nhân, doanh nghiệp với nhau theo hướng xây dựng các mô hình sản xuất theo chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị xanh.

9. Phương tiện vận hành xanh

Một nền kinh tế xanh đương nhiên phải có được những phương tiện và công cụ xanh để vận hành. Phương tiện xanh ở đây chính là phải đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng hình thành và sử dụng hệ thống công nghệ xanh: công nghệ cao, các công nghệ năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả; công nghệ hữu cơ thân thiện với môi trường. Đặc biệt, trong điều kiện đang diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cần phải tiếp cận và triển khai hiện thực hóa những công nghệ tiên tiến nhất như: công nghệ nano và nhất là công nghệ số, công nghệ trí tuệ nhân tạo. Song song với quá trình đổi mới công nghệ thì trong thực tế công nghệ sản xuất hiện nay, phần lớn là công nghệ cũ, tiêu hao năng lượng lớn, do đó, việc thay đổi công nghệ mới phù hợp với nền kinh tế xanh để

thực hiện tăng trưởng xanh là thách thức không nhỏ nếu không có sự trợ giúp về vốn và công nghệ của các nước phát triển có công nghệ cao trên thế giới./.

CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thường trực
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

BIÊN TẬP

Ban Tuyên giáo
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Điện thoại: 0988.723.635
Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định số 200 -QĐ/ĐU, ngày 11/5/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Tài liệu sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam